| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẤP VÒ**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 29- 01-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Kiều Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Nghị.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Lê Phú Qúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Vạn Đức A, sinh năm: 1998; tại Đồng Tháp; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: 434A ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và con bà Hứa Thị Kim V; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: Từ ngày 14/3/2023; tạm giam: từ ngày 20/3/2023 đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Nguyễn Duy B, sinh năm 1996; địa chỉ: số D, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Lê Minh H, sinh năm 1994; địa chỉ: số D, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Lê Minh Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: số D, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

4. Lê Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ: số D, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

5. Lê Cao T, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy B và Lê Minh H cùng ngụ ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là các đối tượng nghiện ma túy và cùng là bạn của Lê Vạn Đức A. Vào khoảng 13 giờ ngày 13/3/2023, B và H đến nhà trọ của Lê Vạn Đức A đang ở tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp để rủ Đức A mua ma tuý về sử dụng thì Đức A đồng ý. B liên lạc qua điện thoại di động với một thanh niên tên P (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma tuý nhưng P không có. B tiếp tục rủ Đức A đi thành phố Hồ Chí Minh tìm mua ma tuý về chia ra sử dụng riêng thì Đức A đồng ý, lúc này đang có mặt của H, do không có tiền nên trên đường đi Đức A mượn B 500.000 đồng để mua 01 bịch ma tuý thì B đồng ý. Sau đó H ở lại phòng trọ của Đức A, còn Đức A và B đến quận T, thành phố Hồ Chí Minh gặp người phụ nữ tên Lê Thị Bích L, ngụ Tổ A, Khu phố B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định để mua ma túy. Khi gặp L, Đức A hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng và B hỏi mua 03 bịch với với giá 1.500.000 đồng, L đồng ý bán ma túy cho Đức A và B, B chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng mua ma tuý của B và Đức A cho L qua số tài khoản 0349181808 của Ngân hàng Q, nhận tiền bán ma tuý xong L bán cho Đức A 01 bịch ma túy và bán cho B 03 bịch ma tuý, đồng thời L đưa 01 cây nỏ để sử dụng chất ma tuý. Đức A mở 01 bịch chứa chất ma tuý sử dụng thử, sau khi xác định đúng là chất ma tuý, Đức A lấy 01 bịch ma tuý vừa sử dụng cất giữ riêng để sử dụng tiếp, B cất giữ 03 bịch ma tuý còn lại rồi cả hai đi về. Khi đến cầu K Thầy L1 thuộc xã M, huyện L, B kêu bạn là Lê Minh Đ đưa Đức A về nhà trọ.

Đến khoảng 21 giờ ngày 13/3/2023, khi Đức A về đến phòng trọ thuê ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp thì H đi bộ ra đường đón xe về nhà, lúc này Đức A chỉ có một mình trong phòng trọ nên lấy ma túy ra sử dụng, khi hút ma túy được 01 hơi thì Đức A đi vào nhà vệ sinh. Do không đủ tiền đi xe H quay lại phòng trọ của Đức A để mượn tiền thì không nhìn thấy Đức A nhưng H nhìn thấy có sẵn ma túy nên H tự ý lấy sử dụng. Khi Đức A đi ra nhìn thấy H đang sử dụng ma túy của Đức A thì đuổi H ra về. Sau đó, Đức A giấu H, cất ma tuý còn lại trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp vào túi quần jean phía trước bên phải của Đức A đang mặc để tiếp tục dùng vào việc sử dụng ma tuý. Đức A và H đi xe ôtô khách Huệ N về nhà, đến 01 giờ ngày 14/3/2023 khi Đức A xuống xe đi bộ trên đường ĐT848 đoạn thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, môi trường Công an huyện L phối hợp Công an xã M, huyện L kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trên người của Đức A: 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có viền màu xanh chứa hạt tinh

thể rắn để trong túi quần jean màu xanh, phía trước, bên phải Đức A đang mặc trên người, được niêm phong ký hiệu A theo quy định.

Đối với Nguyễn Duy B: Vào khoảng 23 giờ ngày 13/3/2023, sau khi mua được ma túy, B đi bộ đến bến sông trước nhà Lê Minh Đ thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp rồi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bịch ma tuý sử dụng. Lúc này Đ đi chơi về ngang qua nhìn thấy B đang sử dụng ma túy, Đ không hỏi B mà tự ý vào lấy ma túy hút được 02 hơi. Thấy vậy B ngăn cản, không cho Đ sử dụng tiếp và đuổi Đ đi ra. Theo lời khai của B, lúc này B nhìn thấy lực lượng Công an xã M đi tuần tra nên lén lút ném bộ D sử dụng ma tuý, 02 bịch ma tuý còn lại xuống sông và bỏ đi nên không bị phát hiện. Do B và Đ là đối tượng nghiện quản lý tại địa phương nên đến ngày 14/3/2023, Công an xã M nghi ngờ và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với B và Đ kết quả: Cả hai dương tính với chất ma tuý.

Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp có một đầu có viền màu xanh kẹp kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A gửi giám định là chất ma tuý, có khối lượng 0,567 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong bao thư màu trắng ký hiệu A có khối lượng 0,474 gam được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 294, ngày 14/3/2023".

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 14/3/2023 đối với Lê Vạn Đức A kết quả: Dương tính với chất ma tuý.

Theo lời khai của Lê Vạn Đức A và Nguyễn Duy B đã mua ma tuý của người phụ nữ tên Lê Thị Bích L ngụ Tổ A, Khu phố B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Qua làm việc Đức A và B trình bày do gặp L lần đầu không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của L nên Cơ quan điều tra không tiến hành cho nhận dạng được. Hiện L không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Vạn Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xét nghiệm chất ma tuý và các chứng khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Lê Vạn Đức A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSLV$_o$, ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Vạn Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng

quy định pháp luật. Đây là vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" do Lê Vạn Đức A thực hiện vào lúc 01 giờ ngày 14/3/2023 tại đường ĐT848 đoạn thuộc thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, khi Đức A đang tàng trữ trái phép 0,567 gam ma túy, loại Methamphetamine trên người để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Vạn Đức A là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Vạn Đức A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Lê Vạn Đức A không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Lê Vạn Đức A theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Toà án tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong bao thư màu trắng ký hiệu A có khối lượng 0,474 gam được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 294, ngày 14/3/2023".

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/8/2023).

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai của Lê Vạn Đức A và Nguyễn Duy B đã mua ma tuý của người phụ nữ tên Lê Thị Bích L ngụ Tổ A, Khu phố B, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Qua làm việc Đức A và B trình bày do gặp L lần đầu không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của L nên Cơ quan điều tra không tiến hành cho nhận dạng được. Hiện L không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra còn xác định khi thấy ma túy của Lê Vạn Đức A có sẵn tại phòng trọ thì Lê Minh H đã tự ý vào phòng trọ sử dụng ma túy khi không có Đức A. Tuy nhiên khi phát hiện, Đức A đã ngăn cản không đồng ý cho H sử dụng ma túy của Đức A, qua điều tra xác định Đức A không có ý thức tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý Lê Vạn Đức A về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ nhắc nhở tại Tòa là đủ.

Đối với Nguyễn Duy B có hành vi mua 03 bịch ma túy để sử dụng một mình. Khi thấy B có ma túy, Đ tự ý đến sử dụng thì B ngăn cản, đuổi Đ đi không cho sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của B nên không đủ cơ sở kết luận B phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Duy B, Lê Minh Đ đã bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên bị Toà án nhân dân huyện Lấp Vò áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc theo các Quyết

định số 08, 09/2023/QĐ-TA cùng ngày 18/4/2023. Riêng Lê Minh H đang tự nguyện cai nghiện ma tuý tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Vạn Đức A khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Vạn Đức A thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, không tranh luận gì và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện L trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Lê Vạn Đức A thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy  vào lúc 01 giờ ngày 14/3/2023 tại đường ĐT848 đoạn thuộc thuộc ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, khi Đức A đang tàng trữ trái phép 0,567 gam ma túy, loại Methamphetamine trên người để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo Lê Vạn Đức A thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp kết luận giám định số 71/KL-KTHS ngày 27/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, các vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Lê Vạn Đức A có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;…".*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Vạn Đức A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, ma túy là chất gây nghiện, làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, phát sinh nhiều tội phạm khác, làm gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Vạn Đức A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lê Vạn Đức A.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong bao thư màu trắng ký hiệu A có khối lượng 0,474 gam được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 294, ngày 14/3/2023".

(Vật chứng và tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/8/2023).

[7] Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề nghị giải quyết về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là phù hợp và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội và không thuộc trường hợp không phảinộp án phí theo quy định tại Điều 11, 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, nên bị cáo cóquyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quyđịnh tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Đối với anh H, anh B, anh Đ có mặt tại phiên tòa, lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Vạn Đức A, phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, do đó, Tòa án không xem xét xử lý đối với người phụ nữ tên L, anh H, anh B, anh Đ.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vạn Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Vạn Đức A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể rắn còn lại sau trích mẫu trong bao thư màu trắng ký hiệu A có khối lượng 0,474 gam được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 294, ngày 14/3/2023".

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò quản lý theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/8/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Vạn Đức A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CQ CSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- CC THADS huyện Lấp Vò;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**Lê Thị Kiều Tiên**